

Bản án số: 99/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 (*Sau đây viết tắt là: 17/11/2025*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-HS ngày 11/12/2025, đối với bị cáo:

Bùi Xuân C, sinh năm 1976 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 1, xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân U và bà Đỗ Thị T (đều đã chết); có vợ là Đào Thị H; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 14/10/2025 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại gồm:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1939; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình - Là mẹ đẻ bà Phạm Thị T.

- Ông Phạm Văn X, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình - Là Chồng bà Phạm Thị T.

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ bà Phạm Thị T.

- Chị Phạm Tuyết M, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ bà Phạm Thị T.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật cho bị hại là: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thuý H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút, ngày 13/08/2025, Bùi Xuân C có giấy phép lái xe hạng C (có thời hạn đến ngày 30/10/2028) điều khiển xe ô tô biển số 90A-04241, loại 04 chỗ (xe dịch vụ, taxi gia đình) chở chị Nguyễn Thuý H trên đường ĐT495B là tuyến đường đang thi công, chưa được phép lưu thông (*Điểm đầu tuyến đường ĐT 495B là ngã tư Xuân Thành giao với đường QL1A, trên tuyến có ngã tư giao với đường QL38B, điểm cuối tuyến đường là ngã tư giao với đường ĐT491*). Tại vị trí chiều đường bên trái, bên phải ĐT495B giao nhau quốc lộ 38B hướng đi khu công nghiệp Thái Hà đều được rào bằng cọc che có sơn màu đỏ, trắng, đế cột bằng bê tông, tại các cột có căng dây màu đỏ, trắng, vị trí rào chắn có lối mở để cho các phương tiện của công trình đang thi công đường di chuyển, đi lại. Khu vực đầu ngã tư này có hiệu lực của biển cảnh báo nguy hiểm (*Công trường đang thi công cấm vào; biển P.102: Cấm đi ngược chiều; biển W245a: Đi chậm*). Bùi Xuân C điều khiển xe ô tô trên đường ĐT495B hướng đi khu công nghiệp Thái Hà đến ngã tư, đi ra đường ĐT491. Khi đi đến ngã tư đường ĐT491 có biển cảnh báo nguy hiểm (*biển W245a: Đi chậm*) đã va chạm với xe mô tô biển số 90B3-414.85 do bà Phạm Thị T điều khiển đi trên đường ĐT491 theo hướng xã Trần Thương đi xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình. Hậu quả: Bà Phạm Thị T bị thương tích nặng được bị cáo và gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội, đến ngày 17/8/2025 thì tử vong. Hai phương tiện bị hư hỏng sau tai nạn.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính)**

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT491 và đường ĐT495B thuộc địa phận thôn Quang Ốc, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình, đường được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, mặt đường chưa có vạch kẻ đường. Tại khu vực giao nhau có hệ thống đèn tín hiệu giao thông nhưng chưa hoạt động. Tại vị trí bên phải đường ĐT491 hướng đi Sông Hồng đi Cầu Không, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình có biển báo I441c “*biển báo phía trước 50m có công trường đang thi công*”; biển báo I441b “*biển báo phía trước 100m có công trường đang thi công*”; biển báo

số I440 “đường đang thi công từ Km17+085 đến Km17+125”; biển số W245a “*biển báo đi chậm*”. Tại vị trí bên phải đường ĐT495B hướng quốc lộ 38B đi đường ĐT491 có biển báo số W245a “*biển báo đi chậm*”. Tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 38B và đường ĐT495B đang thi công, ở vị trí chiều đường bên trái, bên phải ĐT495B hướng quốc lộ 38B đi khu công nghiệp Thái Hà đều được rào bằng cọc tre có sơn màu đỏ trắng, tại các cột này được căng dây màu đỏ trắng, vị trí rào chặn có lối mở để cho các phương tiện của công trình thi công đường đi lại, di chuyển.

Các dấu vết để lại trên hiện trường được vẽ trên sơ đồ hiện trường và đánh số thứ tự, tóm tắt như sau:

- + Số (1) Vết trượt liên tục bám dính vật chất màu đen dạng cao su trên diện dài 12,4m, rộng 0,16m, hướng quốc lộ 38B đi khu công nghiệp Thái Hà.
- + Số (2) Tổ hợp vết cầu trượt không liên tục trên diện dài 3m, rộng 0,9m, sâu 0,01m, hướng quốc lộ 38B đi khu công nghiệp Thái Hà.
- + Số (3) Xe mô tô biển số 90B3-414.85
- + Số (4) Tổ hợp mảnh vỡ kích thước (3,7x2,6) m
- + Số (5) Tổ hợp chất màu nâu đỏ dạng máu kích thước (1x0,4) m
- + Số (6) Xe ô tô biển số 90A-042.41

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Điểm đâm va đầu tiên giữa xe mô tô biển số 90B3-414.85 với xe ô tô biển số 90A-042.41 là phần bánh xe phía trước xe mô tô 90B3-414.85 đâm trực diện vào bánh lốp phía trước, bên phải của xe ô tô biển số 90A-042.41 tại khu vực ngã tư, giao nhau giữa đường ĐT491 và đường ĐT495B thuộc làn đường bên phải theo hướng xã Trần Thương, tỉnh Ninh Bình đi Cầu Không, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình trên đường ĐT491.

*** Kết quả khám phương tiện (những dấu vết chính):**

- Khám nghiệm xe mô tô biển số 90B3-414.85
 - + Gương chiếu hậu bên phải, bên trái: Cầu gương xoay quanh chân gương
 - + Mặt nạ phía trước đầu xe: Bật khối khớp cố định, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng sơn trên diện (20x10) cm
 - + Chấn bụn trước bánh trước: Có vết trượt sạt làm mòn xước nhựa trên diện (40x15) cm, chấn bụn này bị xô đẩy lệch theo hướng từ phải qua trái.
 - + Trục càng xe: Bị xô đẩy kẹt theo hướng từ trái qua phải
 - + Cánh yếm bên phải: Có nhiều vết trượt làm mòn xước nhựa có bám dính chất màu trắng dạng sơn hướng từ trước về phía sau trên diện (60x13) cm. Cánh yếm này bị vỡ bật khối khớp cố định ban đầu.
 - + Chấn bụn sau của bánh trước: Bị xô đẩy kẹt sát vào thân xe.
 - + Phần đầu tay nắm ghi đông bên trái: Có vết trượt sạt làm mòn kim loại trên diện (2x1) cm. Đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 75cm.
 - + Cánh yếm bên trái: Nứt vỡ, bề mặt ngoài có nhiều vết trượt sạt làm mòn xước nhựa, có bám dính chất màu trắng dạng sơn. Cánh yếm này bị xô đẩy từ trước về sau, nứt vỡ trên diện (70x24) cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 12cm.

+ Mặt ngoài trục càng xe bên trái: Có vết mài mòn kim loại trên diện (10x5) cm, đo điểm thấp nhất tiếp đất là 23cm, bề mặt vết bám dính vật chất màu đen dạng dầu.

+ Mặt ngoài má lốp bánh trước bên trái có vết trượt làm mòn cao su trên diện (70x3) cm.

+ 1/2 mặt ngoài cần chuyển số phía trước bị xô đẩy áp sát vào thân sườn xe,

+ Mặt ngoài hộp xích tại vị trí phía cuối của hộp xích có vết bệt lõm trên diện (9x7) cm, bề mặt vết này bám dính vật chất màu trắng dạng sơn.

+ Lốp nhựa bảo vệ cụm đèn xi nhan phía sau bên trái bị nứt vỡ trên diện (14x4) cm, bề mặt bám dính vật chất màu trắng dạng sơn.

+ Biển số phía sau bị nứt vỡ trên diện (20x15) cm. Biển số này bị gãy khỏi khớp cố định bên phải.

+ Mặt ngoài má lốp phía sau bên trái có vết trượt làm mòn cao su trên diện (15x3) cm.

+ Tại vị trí mặt lăn bên trái của bánh lốp phía sau có vết mài mòn cao su trên diện (6x2,5) cm, bề mặt có vết bám dính vật chất màu trắng dạng sơn.

+ Mặt bên trái vành xe phía sau có vết trượt bám dính vật chất màu trắng dạng sơn trên diện (5x0,5) cm. Đo điểm gần nhất của vết này cách chân van 14cm theo chiều chuyển động của xe tịnh tiến.

- *Kết quả khám xe ô tô biển số 90A-042.41*

+ Mặt ngoài khung xe phía trước bên phải tại vị trí tiếp giáp với kính chắn gió phía trước có vết bẹp lõm, mòn kim loại trên diện (62x7) cm. Đo điểm thấp nhất cách mặt đất 110cm, vết có hướng từ trước về sau, bề mặt vết bẹp lõm bám dính vật chất màu đen dạng sơn.

+ Phía bên phải trần xe có vết trượt làm mòn xước sơn trên diện (43x7) cm. Tại xe bên phải có vết bẹp lõm hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong trên diện (50x50) cm, bề mặt bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 35cm.

+ Mặt ngoài la zăng bánh trước bên phải có vết trượt làm mòn kim loại, đường kính của la răng là 41cm, bề mặt la zăng có bám dính vật chất màu đen dạng cao su, màu đỏ dạng sơn.

+ Mặt ngoài má lốp kính trước bên phải có vết rãnh lốp trên diện (14x4) cm. Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ gương chiếu hậu bên phải có vết trượt làm mòn xước kim loại trên diện (18x23) cm, đo điểm gần nhất cách mặt đất là 79cm, bề mặt bám dính vật chất màu đen, màu đỏ dạng sơn.

+ Mặt ngoài cánh cửa xe phải trước bên phải có vết bẹp lõm hướng trước về sau, từ phải qua trái trên diện (86x64) cm, bề mặt bám dính vật chất màu đen dạng cao su, màu đỏ dạng sơn. Đo điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm.

+ Mặt ngoài cánh cửa xe phía sau bên phải có vết bẹp lõm trên diện (89x75) cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm. Bề mặt vết bám dính vật chất màu đen dạng cao su, màu đỏ dạng sơn.

+ Khung xe bên phải tại vị trí phía trước cánh cửa phía sau bên phải mặt ngoài có vết rách kim loại, mòn kim loại trên diện (65x7) cm.

Căn cứ kết quả khám phương tiện xác định: Vị trí đâm va giữa xe mô tô biển số 90B3-414.85 với xe ô tô biển số 90A-042.41 là phần bánh xe phía trước của xe mô tô 90B3-414.85 đâm trực diện vào lớp trước bên phải của xe ô tô biển số 90A-042.41;

*** Kết quả kiểm tra điều kiện người điều khiển phương tiện:**

+ Bùi Xuân C có giấy phép lái xe ô tô hạng C, đủ điều kiện điều khiển xe ô tô 90A-042.41; Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và trong máu của Bùi Xuân C: 0.000mg/l; Kết quả kiểm tra ma túy trong nước tiểu và trong máu: Âm tính.

+ Bà Phạm Thị T có giấy phép lái xe mô tô, đủ điều kiện điều khiển xe mô tô biển số 90B3-414.85; Kết quả kiểm tra ma túy trong nước tiểu: Âm tính; Nồng độ cồn: 0.000 mg/l.

*** Kết luận giám định tử thi:**

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 583/KLGĐTT-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Nguyên nhân chết của Phạm Thị T: Chấn thương sọ não nặng điều trị không hồi phục.*

*** Kết quả định giá tài sản:**

+ Tại bản kết luận định giá số: 238/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: Phần bị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 90B3-414.85 là: 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Tại bản kết luận định giá số: 239/KL-HĐĐGTS ngày 26/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: Phần bị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển số 90A-042.41 là: 24.900.000 đồng (Hai mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra Bùi Xuân C và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình bà Phạm Thị T số tiền là 320.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp đã nhận đủ tiền số tiền trên và không có bất cứ yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự (tính mạng, tài sản) và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bùi Xuân C. Bị cáo Bùi Xuân C không có yêu cầu bồi thường gì đối với thiệt hại của xe ô tô 90A-042.41

*** Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra đã trả lại cho gia đình nạn nhân Phạm Thị T: 01 xe mô tô biển số 90B3-414.85; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Phạm Thị T; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô-xe máy, xe máy điện; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của xe mô tô đeo biển kiểm soát 90B3-414.85. Trả lại cho Bùi Xuân C 01 xe ô tô biển số 90A-042.41; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 90A-042.41. Tên chủ xe Bùi

Xuân C; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Đối với giấy phép lái xe hạng C, mang tên Bùi Xuân C là giấy tờ cá nhân hợp pháp của bị can được chuyển đến kho Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Ninh Bình.

* Quá trình điều tra Bùi Xuân C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-TA ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình, đã truy tố Bùi Xuân C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng, không có ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung gì. Sau khi phân tích toàn diện vụ án đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Xuân C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo từ 01 năm đến 02 năm; không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã giải quyết xong; đồng thời đề xuất việc xử lý vật chứng đang thu giữ.

- Bị cáo Bùi Xuân C thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho bà Phạm Thị T vào sáng ngày 13/8/2025 đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương để lao động, xây dựng cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp

pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo Bùi Xuân C tại phiên tòa về nội dung vụ tai nạn phù hợp với lời khai người làm chứng có mặt tại hiện trường, các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và được chứng minh bằng hình thù các dấu vết được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định tử thi, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 13/8/2025, Bùi Xuân C có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đeo biển số 90A-042.41 đi trên đường ĐT495B (tuyến đường đang thi công, chưa được phép lưu thông) theo hướng xã Bình Giang, tỉnh Ninh Bình đi khu công nghiệp Thái Hà thuộc xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường ĐT491, thuộc địa phận thôn Quang Ốc, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình; C đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn, không nhường đường cho xe đến từ bên phải dẫn đến phần bánh xe phía trước bên phải xe ô tô BKS số 90A-042.41 va chạm với bánh xe phía trước xe mô tô đeo biển số 90B3-414.85 do bà Phạm Thị T điều khiển đi trên đường ĐT491 theo hướng xã Trần Thương đi xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình (đã vi phạm điểm b, d khoản 3 Điều 12 và khoản 2 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ). Hậu quả: Bà T bị thương tích nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội, đến ngày 17/8/2025 tử vong, gây thiệt hại về tài sản là 5.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Bùi Xuân C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, ảnh hưởng và tác động xấu đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ về tính nguy hiểm khi điều khiển ô tô, nhưng lại chủ quan trong việc quan sát, không đảm bảo an toàn khi đi điều khiển xe qua đường giao nhau, nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên, tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

- *Nhân thân*: Bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự).

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, mong muốn sửa chữa sai phạm; đây là lần đầu bị cáo phạm tội, với lỗi vô ý; ngay sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã có ý thức gọi xe cấp cứu và cùng gia đình nạn nhân đưa ngay bị hại lên bệnh viện cứu chữa; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện gia đình bị hại đã đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường giao nhau đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại khu vực ngã tư có đặt biển cảnh báo nguy hiểm, do vậy bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà Nước đối với người phạm tội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay tại địa phương. HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính răn đe trong xã hội.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 350100000885, hạng C, mang tên Bùi Xuân C, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục thu giữ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; những người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân C **18 (mười tám)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Xuân C cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Bùi Xuân C hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Bùi Xuân C 01 (một) Giấy phép lái xe số 350100000885, hạng C, mang tên Bùi Xuân C, sinh năm 1976, trú tại: xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam nay là thôn 1, xã B, tỉnh Ninh Bình. (Nhưng tiếp tục thu giữ Giấy phép lái xe ô tô này cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung).

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Xuân C phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT I)
- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Văn An

